

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:117/2021/HS-PT

Ngày 29-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng.

Ông Trần Văn Quán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trương Lựt L do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trương Lựt L, sinh năm 1993 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp N, xã D, huyện D, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T (chết) và bà Trương Thị L; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 19/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 25/10/2020; Tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021 đến nay, bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị hại: Anh Phạm Thái T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ô 5, khu B, thị trấn H, huyện D, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Tô Văn L, sinh

năm 1951.

Địa chỉ: Ô 3, khu A, thị trấn H, huyện D, tỉnh Long An.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1960.

Ông Cao Hùng C, sinh năm 1968.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2020, bị cáo Trương Lựt L nhờ người bạn tên Duy – không rõ nhân thân lai lịch điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen (không rõ biển số) chở bị cáo đến nhà bạn là anh Phạm Thái T tại Ô 5, khu B, thị trấn H, huyện D, tỉnh Long An chơi. Khi đến nơi, Duy chạy xe về nhà còn bị cáo đi vào nhà của anh T gặp ông Phạm Văn C là cha ruột của T đang ngồi trước nhà, bị cáo hỏi thăm anh T có nhà không thì ông C trả lời anh T đang ngủ trong nhà, bị cáo đi vào gọi anh T dậy nhưng anh T không trả lời. Lúc này, bị cáo nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ trắng, biển kiểm soát 62B1-377.39 của anh T đang dựng ở cạnh phòng ngủ, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đến dẫn xe ra trước nhà, bị cáo nổ máy xe chạy qua huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Đến 12 giờ cùng ngày, bị cáo chạy xe về Trà Cú thuộc xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cầm xe cho 01 người tên Hào - không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 9.000.000đồng, tiêu xài cá nhân hết. Qua tố giác của anh T, ngày 14/01/2021 thì bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ trắng, biển kiểm soát: 62B1-377.39 có giá trị thành tiền là: 29.443.500đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 43/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Lựt L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Trương Lựt L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 28/5/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo không có kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Xét thấy về hình thức và thủ tục kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trong thời hạn luật định, những yêu cầu kháng nghị phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận để xem xét.

Vào khoảng 08 giờ ngày 22/12/2020, tại nhà anh Phạm Thái T ở Ô 5, khu B, thị trấn H, huyện D, tỉnh Long An, bị cáo Trương Lựt L đến nhà anh Phạm Thái T, thấy anh T đang ngủ nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh T là 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ trắng, biển kiểm soát 62B1-377.39 có giá trị thành tiền là 29.443.500 đồng. Bị cáo là người có năng lực hành vi và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm minh theo pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú hành vi phạm tội, bị cáo có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi vụ án xét xử Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có quyết định kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy bị cáo ngoài tiền án vào năm 2018 đã nêu trong bản án sơ thẩm, thì bị cáo còn có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 122/QĐ-XPHC ngày 22/8/2016 và Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 11/01/2017 của Trưởng Công an xã Đức Hoà Thượng xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh, trật tự xã hội; 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính tại Quyết định số 36/QĐ-CT ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Hoà Thượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Quyết định số 43/QĐ-CT ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 02 tiền án chưa được xóa án, cụ thể: Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2012/HSST ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2014/HSST ngày 06/6/2014 của Tòa án nhân dân

huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 27/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã xác định bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chiếm đoạt tài sản trên năm mươi triệu đồng để áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/10/2020 đến ngày 22/12/2020 bị cáo tiếp tục trộm cắp xe mô tô trị giá 29.443.500 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy bị cáo phải bị điều tra, truy tố, xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chỉ áp dụng đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là không chính xác, đã sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật Hình sự, dẫn đến tuyên phạt bị cáo Trương Lự L 01 năm 06 tháng tù là không đúng với tính chất mức độ phạm tội và khung hình phạt phải áp dụng đối với bị cáo.

Ngoài ra trong phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên bị cáo còn phải bồi thường 29.443.500 đồng cho bị hại nhưng không quyết định số tiền lãi do chậm thi hành án là trái với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm” ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bị hại nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có cơ sở cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị không xét.

Bị cáo không tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần bỏ công sức ra lao động nên vào 08 giờ ngày 22/12/2020, bị cáo Trương Lự L đến nhà anh

Phạm Thái T tại Ô 5, khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An chơi, thấy anh T ngủ nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh T là 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ trắng, biển kiểm soát 62B1-377.39 đã được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Đức Hòa định giá có giá trị thành tiền là 29.443.500 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu đỏ trắng, biển kiểm soát 62B1-377.39 có giá trị thành tiền là 29.443.500 đồng. Tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có kháng cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: theo kháng nghị số 112 ngày 28/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An về áp dụng điều, khoản của Bộ luật Hình sự, về hình phạt và phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Lựt L, đồng thời buộc bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.1] Về kháng nghị tăng nặng hình phạt: Thể hiện tại hồ sơ vụ án về báo cáo kết quả xác minh của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa xác định bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án, cụ thể: Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2012/HSST ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2014/HSST ngày 06/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 27/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã xác định bị cáo L phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, chiếm đoạt tài sản trên năm mươi triệu đồng để áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/10/2020 đến ngày 22/12/2020 bị cáo tiếp tục trộm cắp xe mô tô trị giá 29.443.500 đồng trong thời gian chưa được xóa án nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo phải bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chỉ điều tra, truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, có sai lầm trong áp dụng Bộ luật Hình sự,

dẫn đến tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa đúng bản chất vụ án do vậy Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Về quyết định của bản án sơ thẩm tuyên bị cáo còn phải bồi thường 29.443.500 đồng cho bị hại nhưng lại không quyết định số tiền lãi do chậm thi hành án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm” là thiếu sót ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bị hại cần phải được sửa chữa theo đúng quy định nên Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần Bản án số: 43/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo đề nghị của kháng nghị và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm trong việc truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trương Lựt L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần Bản án số: 43/2021/HS-ST ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Trương Lựt L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương Lựt L 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

Áp dụng Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Lựt L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2021) để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trương Lự L bồi thường cho bị hại Phạm Thái T số tiền 29.443.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí Phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trương Lự L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm